

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Điện thoại: 024.3573.9769
  - Fax: 024.3573.9779
  - Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Lan  
Chức vụ: Chuyên viên Dịch Vụ Chứng Khoán
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

- Công bố thông tin về việc Đính chính Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán năm 2018.  
Số liệu đính chính trên Báo cáo tài chính năm 2018 được đính kèm theo Công văn này.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/11/2019 tại đường dẫn: <https://www.sisi.com.vn/vi/smartinvest-dinh-chinh-bao-cao-tai-chinh-nam-2018-ngay-25112019/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2018 (đã đính chính)



Trần Thị Lan



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

ĐC: Tầng 3, số 2A Đại Cồ Việt, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, HN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**THUYẾT MINH CHÉNH LỆCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÁ KIỂM TOÁN THAY THẾ**

Phân loại lại một số chỉ tiêu trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của Nhà đầu tư năm 2017 cho phù hợp kỳ này

	Chi tiêu	Mã số	NĂM 2017		
			SỐ LIỆU SAU ĐIỀU CHỈNH	SỐ LIỆU TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	Chênh lệch
I.	Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1	Thu tiền bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	151,374,547,400	151,374,547,400	-
2	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(115,162,168,000)	(115,162,168,000)	-
3	Tiền thu bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	03			
4	Tiền chi bán chứng khoán ủy thác của khách hàng	04			
5	Thu vay quỹ hỗ trợ thanh toán	05		116,432,058,174	(116,432,058,174)
3	Chi trả vay quỹ hỗ trợ thanh toán	6		(156,205,053,770)	156,205,053,770
4	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch CK của khách hàng	07	84,407,345,229		84,407,345,229
5	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(79,529,131,028)		(79,529,131,028)
9	Nhận tiền gửi của NĐT cho hoạt động ủy thác đầu tư của khách hàng	09		5,461,435,197	(5,461,435,197)
10	Chi trả cho hoạt động ủy thác của khách hàng	10			
11	Chi trả phí lưu ký CK của khách hàng	11		(15,225,400)	15,225,400
12	Thu lãi giao dịch chứng khoán	12			
13	Chi lãi giao dịch CK	13			
14	Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14			
15	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(39,205,000,000)		(39,205,000,000)
	<b>Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ</b>	<b>20</b>	<b>1,885,593,601</b>	<b>-</b>	<b>(39,205,000,000)</b>
				<b>1,885,593,601</b>	<b>-</b>
II.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30			
	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	31			



- Tiền gửi của NĐT về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32			
<b>III. 20 + 30)</b> Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 =	40	1,885,593,601	1,885,593,601	
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41			
- Tiền gửi của NĐT về GDCK theo phương thức CTCK quản lý	42			
- TG tổng hợp GDCK cho khách hàng	43			

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Phong

